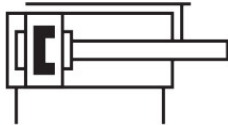


Xy lanh dẫn hướng DFM-63-125-P-A-GF

Số bộ phận: 170882

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Khoảng cách trọng tâm của tải trọng đến đầu chạc xs	50 mm
Hành trình	125 mm
Ø pít tông	63 mm
Chế độ hoạt động của bộ truyền động	Ách
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng trượt
Cấu trúc xây dựng	Dẫn hướng
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	0.1 MPA...1 MPA 1 bar...10 bar
Tốc độ tối đa	0.6 m/s
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	1.3 N m
Lực tối đa Fy	1533 N
Lực tối đa Fy tĩnh	1533 N
Lực tối đa Fz	1533 N
Lực tối đa Fz tĩnh	1533 N
Thời điểm tối đa Mx	95.83 N m
Thời điểm tối đa Mx tĩnh	95.83 N m
Max. Moment My	69.77 N m
Thời điểm tối đa của tôi tính	69.77 N m
Mô-men tối đa Mz	69.77 N m
Mô-men tối đa Mz tĩnh	69.77 N m
Tải trọng mô men tối đa cho phép Mx tùy thuộc vào hành trình	16.19 N m
Tải trọng tối đa tùy thuộc vào hành trình ở một khoảng cách xác định xs	229 N
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	1750 N

Đặc tính	Giá trị
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luồng	1870 N
Khối lượng di chuyển	3692 g
trọng lượng sản phẩm	7824 g
kết nối thay thế	xem bản vẽ sản phẩm
Cổng nối khí nén	G1/4
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao